

**ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Kính gửi: Ban lãnh đạo Công ty

Họ và tên người đề nghị: Hoàng Thị Phương

Bộ phận/Đơn vị: Phòng PC - HC TNH

Phê duyệt khoản thanh toán như sau:

1. Số tiền: **161,883,687 VNĐ**

**Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng./.**

2. Nội dung: Thanh toán phí bảo hiểm tài sản và TNCC SOJO Hạ Long 2023

3. Đơn vị thụ hưởng: Công ty Bảo Việt Thăng Long

Số tài khoản: 0071085075009

Tại ngân hàng: Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Bảo Việt

4. Ngân sách/ kế hoạch:  Có  Không

5. Lý do

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Lãnh đạo phê duyệt

Ban Kế toán

Trưởng bộ phận

Người đề nghị

  
Nguyễn T. Thanh Phương

  
Hoàng Thị Phương

Liên 2

Tên đơn vị: Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH

**ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Kính gửi: Ban lãnh đạo Công ty

Họ và tên người đề nghị: Hoàng Thị Phương

Bộ phận/Đơn vị: Phòng PC - HC TNH

Phê duyệt các khoản chi cụ thể như sau:

1. Số tiền: **161,883,687 VNĐ**

**Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng./.**

2. Nội dung: Thanh toán phí bảo hiểm tài sản và TNCC SOJO Hạ Long 2023

3. Đơn vị thụ hưởng: Công ty Bảo Việt Thăng Long

Số tài khoản: 0071085075009

Tại ngân hàng: Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Bảo Việt

4. Ghi chú:

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Lãnh đạo phê duyệt

Kế toán trưởng công ty

Trưởng bộ phận

Người đề nghị

  
Nguyễn T. Thanh Phương

  
Hoàng Thị Phương

HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày (date) 29 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu/(Serial No):

1K23TAA

Số hóa đơn/(Invoice No): 3125

## THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tên người mua hàng/(Customer's name):

Tên đơn vị/(Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH

Mã số thuế/(Tax code): 0107219179

Địa chỉ/(Address): Tầng 21, tòa Tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản/(Account No):

Hình thức thanh toán/(Payment method): TM/CK

Đơn vị tiền tệ/(Currency): VND

Tỷ giá/(Exchange rate): 1

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Giấy chứng nhận/Hợp đồng/ Đơn BH số (Insurance Certificate/ Contract number/ Policy number)	Số tiền trước thuế GTGT (Amount be fore VAT)	Thuế suất GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT)	Ghi chú (Note)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6 = 4 x 5)	(7)
1	Bảo hiểm TN công cộng	HĐ08/2023/BHT NCC/TNH-BVTL	9.928.767	10%	992.877	Khách sạn Sojo Hạ Long

Tổng hợp theo thuế suất/(Summary by VAT rate):

Loại thuế suất/(VAT Rate)	Số tiền trước thuế/ (Amount before VAT)	Tiền thuế GTGT/(VAT)	Thành tiền/(Amount included VAT) VND
Hàng hóa DV 10%/( 10% VAT)	9.928.767	992.877	10.921.644
Tổng tiền thanh toán/(Total payment):	9.928.767	992.877	10.921.644

Số tiền viết bằng chữ/(Total amount in words): Mười triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng

Thông tin bổ sung/(Additional Information):

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu)Signature valid  
Ký bởi CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG  
Ký ngày 29/05/2023

HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày (date) 29 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu/(Serial No):

IK23TAA

Số hóa đơn/(Invoice No): 3122

## THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tên người mua hàng/(Customer's name):

Tên đơn vị/(Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH

Mã số thuế/(Tax code): 0107219179

Địa chỉ/(Address): Tầng 21, tòa Tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản/(Account No):

Hình thức thanh toán/(Payment method): TM/CK

Đơn vị tiền tệ/(Currency): VND

Tỷ giá/(Exchange rate): 1

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Giấy chứng nhận/Hợp đồng/ Đơn BH số (Insurance Certificate/ Contract number/ Policy number)	Số tiền trước thuế GTGT (Amount be fore VAT)	Thuế suất GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT)	Ghi chú (Note)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6 = 4 x 5)	(7)
1	Bảo hiểm Cháy nổ bắt buộc - Thiệt hại vật chất	HD06/2023/HD BH/TNH-BVTL	137.238.221	10%	13.723.822	Khách sạn Sojo Hạ Long

Tổng hợp theo thuế suất/(Summary by VAT rate):

Loại thuế suất/(VAT Rate)	Số tiền trước thuế/ (Amount before VAT)	Tiền thuế GTGT/(VAT)	Thành tiền/(Amount included VAT) VND
Hàng hóa DV 10%/( 10% VAT)	137.238.221	13.723.822	150.962.043
Tổng tiền thanh toán/(Total payment):	137.238.221	13.723.822	150.962.043

Số tiền viết bằng chữ/(Total amount in words): Một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi ba đồng

Thông tin bổ sung/(Additional Information):

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG

Ký ngày 29/05/2023

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106  
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search> Mã số bí mật: IMPZUOZDP5NXCK1

## THÔNG BÁO THU PHÍ BẢO HIỂM

BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC

Ngày: 28/04/2023

Số thông báo thu phí: HD06/2023/HĐBH/TNH-BVTL

Kèm theo đơn/GCNBH số: (SỐ IJ 6323145)

Người được bảo hiểm: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH

Địa chỉ liên lạc: Tầng 21, Tòa tháp A, Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời hạn bảo hiểm: Từ 00:00 ngày 07/05/2023 đến 23h59' ngày 31/12/2024 theo giờ: GMT

## Thông tin chi tiết phí bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm	Phí bảo hiểm thuần (VND)	Thuế GTGT (VND)	Tổng phí gồm VAT (VND)
BH Cháy nổ BB	137.238.221	13.723.822	150.962.043

Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi ba đồng.

## Điều khoản thanh toán phí bảo hiểm:

Hạn thanh toán	Loại tiền	Phí bảo hiểm	Thuế GTGT	Số tiền thanh toán
Trước ngày 05/06/2023	VND	137.238.221	13.723.822	150.962.043

Đề nghị Quý công ty thanh toán số tiền phí bảo hiểm trên vào tài khoản sau:

Tên tài khoản thụ hưởng: Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Số tài khoản thụ hưởng: 011.0101.0366.999

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Hội sở chính.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT  
CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG

Stamp: TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT - CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG - O. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Handwritten signature: Nguyễn Văn Huy

Red stamp: GIÁM ĐỐC

## THÔNG BÁO THU PHÍ BẢO HIỂM

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

Ngày: 28/04/2023

Số thông báo thu phí: HD08/2023/BHTNCC/TNH-BVTL

Kèm theo đơn/GCNBH số: (SỐ IJ 6323182)

Người được bảo hiểm: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH

Địa chỉ liên lạc: Tầng 21, Tòa tháp A, Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời hạn bảo hiểm: Từ 00:00 ngày 07/05/2023 theo giờ: GMT  
Đến 23h59' ngày 31/12/2024

## Thông tin chi tiết phí bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm	Phí bảo hiểm thuần (VND)	Thuế GTGT (VND)	Tổng phí gồm VAT (VND)
BH TNCC	9.928.767	992.877	10.921.644

Bằng chữ: Mười triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng.

## Điều khoản thanh toán phí bảo hiểm:

Hạn thanh toán	Loại tiền	Phí bảo hiểm	Thuế GTGT	Số tiền thanh toán
Trước ngày 05/06/2023	VND	9.928.767	992.877	10.921.644

Đề nghị Quý công ty thanh toán số tiền phí bảo hiểm trên vào tài khoản sau:

Tên tài khoản thụ hưởng: Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Số tài khoản thụ hưởng: 011.0101.0366.999

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Hội sở chính.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT  
CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Huy

## GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

## BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

Số đơn bảo hiểm:	6323145	Ngày cấp: 04/05/2023
Người được bảo hiểm:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH	
Chủ hợp đồng bảo hiểm:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH	
Mã số khách hàng:	2151641	
Địa chỉ liên lạc:	Tầng 21, tòa Tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam	
Ngành nghề kinh doanh:	Khách sạn	
Thời hạn bảo hiểm:	Từ 00:00 ngày 07/05/2023 Đến 23:59 ngày 31/12/2024	
Tổng phí bảo hiểm:	137.238.221 VND	
Tổng thuế GTGT:	13.723.822 VND	
Tổng phí thanh toán:	150.962.043 VND	

## Thông tin chi tiết về đối tượng được bảo hiểm

Địa điểm được bảo hiểm:	Khách sạn HẠ LONG- số 168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	
Loại hình bảo hiểm:	Bảo hiểm Cháy Nổ bắt buộc mở rộng Mọi rủi ro tài sản	
Đối tượng bảo hiểm:	Số tiền bảo hiểm	
Mã ngành:	6000-6102-1	

## Thiệt hại vật chất

Hạng mục	Số tiền BH	Cơ sở định giá
- Số tiền bảo hiểm:	165.867.386.350 VND	Giá trị bồi thường
<b>Tổng số tiền BH:</b>	<b>165.867.386.350 VND</b>	
Mức khấu trừ:	+ Rủi ro cháy nổ : 60.000.000 VND/ vụ + Rủi ro khác : 10.000.000 VND/ vụ	

Tỷ lệ phí của rủi ro cháy và nổ/năm: 0,05%

Tỷ lệ phí cho rủi ro bổ sung/năm: 0%

Điều kiện &amp; Điều khoản: NĐ 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 và NĐ 97/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ quy định về Bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc;

Quy tắc Bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo QĐ số 4257/QĐ-BHBV ngày 24/7/2019 của TGD TCT BHBV.

**Điều khoản bổ sung:**

Các điều khoản bổ sung sau được đính kèm và là một phần của đơn bảo hiểm.

**Điều khoản chung**

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVGE002: Điều khoản Loại trừ Bệnh truyền nhiễm – LMA5393	
2	BVGE003: Điều khoản Cấm vận thương mại quốc tế	
3	BVGE004: Điều khoản Khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm	
4	BVGE005: Điều khoản về Loại trừ Khủng bố	
5	BVGE006: Điều khoản cam kết trực bảo vệ 24 giờ	
6	BVGE007: Điều khoản cam kết tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy	
7	BVGE008: Điều khoản Điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm	
8	BVGE010: Điều khoản về Vi phạm các điều kiện hợp đồng	
9	BVGE011: Điều khoản về Vi phạm cam kết hợp đồng	
10	BVGE012: Điều khoản về Tiền tệ	
11	BVGE014: Điều khoản Quy định về Thông báo tổn thất	
12	BVGE016: Điều khoản về Mô tả sai	
13	BVGE020: Điều khoản về Thông báo chấm dứt hợp đồng trong vòng 30 ngày	
14	BVGE022: Điều khoản Cam kết thanh toán phí bảo hiểm	
15	BVGE024: Điều khoản loại trừ đường dây truyền tải và phân phối điện	
16	BVGE034: Điều khoản Loại trừ Rủi ro Dữ liệu và An ninh mạng - LMA 5401	
17	Điều khoản Mở rộng bảo hiểm cho đường, vỉa hè, hạ tầng cơ sở trong khuôn viên được bảo hiểm ( giới hạn : 5.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm(Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)	
18	Điều khoản về chi phí phụ phát sinh bao gồm cước vận chuyển đường hàng không (5% số tiền bảo hiểm/vụ và tổng số vụ)	
19	Điều khoản về Va chạm với các phương tiện xe cơ giới	

**Thiệt hại vật chất**

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVVPD001: Điều khoản về Một phần tòa nhà/công trình xây dựng không hư hại bị bỏ đi	

2	BVPD002: Điều khoản về Rò rỉ hay Chảy tràn bất ngờ	10% số tiền bảo hiểm/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
3	BVPD004: Điều khoản về Chi phí kế toán và Chi phí lập hồ sơ khiếu nại	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
4	BVPD005: Điều khoản về Phá hủy theo lệnh của cơ quan công quyền	
5	BVPD009: Điều khoản về Bảo hiểm các tài sản khác	500.000 VND/hạng mục và 3.000.000.000 VND/tổng số vụ
6	BVPD012: Điều khoản về Xác định giá trị tài sản	
7	BVPD013: Điều khoản về Sử dụng Giám định độc lập	
8	BVPD014: Điều khoản về Chi phí cho Kiến trúc sư, Giám định viên, Chuyên gia tư vấn, Kỹ sư	10% số tiền bảo hiểm/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
9	BVPD017: Điều khoản về Tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày (Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ)	
10	BVPD018: Điều khoản về Tự động bảo hiểm cho Tài sản mới và/hoặc Tài sản bổ sung	10% số tiền bảo hiểm
11	BVPD019: Điều khoản về Tự động khôi phục Số tiền bảo hiểm	
12	BVPD020: Điều khoản quy định về xe ô tô	
13	BVPD022: Điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị 85% (loại trừ hạng mục hàng hóa)	
14	BVPD023: Điều khoản về Mái hiên, Mái che, Biển hiệu và các tài sản cố định bên ngoài khác	5.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
15	BVPD032: Điều khoản về Kiểm soát tài sản	
16	BVPD034: Điều khoản về Chi phí Phá hủy, Dọn dẹp, Bảo vệ tạm thời và Lắp đặt hàng rào	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
17	BVPD035: Điều khoản về Chi phí soạn thảo lại dữ liệu và Chi phí lập hồ sơ khiếu nại	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
18	BVPD036: Điều khoản về Chi phí tái lắp đặt	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
19	BVPD037: Điều khoản về Chi phí ghi chép lại dữ liệu	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
20	BVPD038: Điều khoản về Chi phí bảo vệ tạm thời	10.000.000.000 VND/Hợp đồng



21	BVPD039: Điều khoản về Hàng hóa của khách hàng	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ
22	BVPD040: Điều khoản về Thuế	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong thời hạn bảo hiểm/ mỗi địa điểm
23	BVPD041: Điều khoản về Mô tả tài sản được bảo hiểm	
24	BVPD044: Điều khoản về Tài sản cá nhân của Giám đốc và Nhân viên	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ
25	BVPD047: Điều khoản Thiết bị điện 4B	
26	BVPD050: Điều khoản về Sai sót	
27	BVPD051: Điều khoản về Trượt giá	20%
28	BVPD053: Điều khoản về Chi phí phát sinh thêm	
29	BVPD056: Điều khoản về Bảo hiểm lòng trung thực của nhân viên	1.000.000.000 VND/vụ và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ. Kê khai danh sách nhân viên
30	BVPD057: Điều khoản về Chi phí cho đội chữa cháy chuyên nghiệp	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
31	BVPD058: Điều khoản về Chi phí chữa cháy	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
32	BVPD059: Điều khoản về Trộm cắp đầy đủ (không sử dụng sức mạnh và bạo lực)	5.000.000.000 VNĐ/vụ và trong thời hạn bảo hiểm - Theo kết luận báo cáo điều tra của Công An về thiệt hại, nguyên nhân và thủ phạm
33	BVPD060: Điều khoản về Tồn thất do dòng điện đột nóng (Tự bắt lửa)	
34	BVPD063: Điều khoản về Sử dụng nhiệt và năng lượng	
35	BVPD065: Điều khoản về Chi phí hạn chế tổn thất	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
36	BVPD066: Điều khoản về Di chuyển nội bộ	
37	BVPD069: Điều khoản về Lún và Sạt lở	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
38	BVPD070: Điều khoản về Ngôi nhà cho thuê	
39	BVPD073: Điều khoản về Ổ và Chìa khóa	10% số tiền bảo hiểm/vụ

		và trong thời hạn bảo hiểm
40	BVPD074: Điều khoản về Bảo hiểm hỏng hóc máy móc	5.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
41	BVPD075: Điều khoản về Các công việc xây dựng, cải tạo ở mức nhỏ	10.000.000.000 VND/Hợp đồng
42	BVPD076: Điều khoản về Bảo hiểm Tiền tại cơ sở được bảo hiểm hoặc trên đường vận chuyển	3.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
43	BVPD078: Điều khoản về Tài sản mới bổ sung	10% số tiền bảo hiểm
44	BVPD083: Điều khoản về Công trình phụ ngoại vi	
45	BVPD084: Điều khoản về Tài sản ngoài trời	2.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
46	BVPD085: Điều khoản về Đồi và Bộ	
47	BVPD086: Điều khoản về Thanh toán bồi thường tạm ứng	50% tổn thất ước tính
48	BVPD088: Điều khoản về Bảo hiểm Nứt vỡ kính tấm	2.000.000 VND/vụ
49	BVPD089: Điều khoản về Thiết bị xách tay	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ. Kể khai danh mục tài sản di động
50	BVPD090: Điều khoản về Địa điểm được bảo hiểm	(2.000.000.000 VND/ vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm. Chỉ bảo hiểm cho rủi ro FLEXA)
51	BVPD094: Điều khoản về Tài sản trong quá trình vận chuyển	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
52	BVPD095: Điều khoản về Tài sản thuộc quyền Kiểm soát, Quản lý, Trông nom của Người được bảo hiểm	Đã kê khai trong số tiền bảo hiểm
53	BVPD098: Điều khoản về Bảo hiểm theo Giá trị khôi phục (chỉ áp dụng đối với hạng mục tòa nhà)	
54	BVPD099: Điều khoản về Chi phí dọn dẹp hiện trường	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
55	BVPD101: Điều khoản về Giá trị thay thế (Chỉ áp dụng cho máy móc thiết bị dưới 5 tuổi tính tới ngày hiệu lực đơn)	
56	BVPD102: Điều khoản về Khôi phục cảnh quan	5.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm ( chỉ áp dụng rủi ro

		Flexa)
57	BVPD103: Điều khoản về Dịch vụ	
58	BVPD104: Điều khoản về Tổn thất do khói	
59	BVPD105: Điều khoản về Sự tự bốc cháy	
60	BVPD106: Điều khoản bảo hiểm cho Nước rò rỉ từ hệ thống chữa cháy tự động bằng nước (sprinkler)	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
61	BVPD109: Điều khoản về Đình công, Nổi loạn, Bạo động dân sự	10% Số tiền bảo hiểm/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
62	BVPD110: Điều khoản về Chi phí kiện tụng và Chi phí lao động	7.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
63	BVPD111: Điều khoản về Di dời tạm thời	
64	BVPD112: Điều khoản về Chi phí sửa chữa tạm thời	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
65	BVPD115: Điều khoản về Trộm cắp trong hoặc sau hỏa hoạn	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
66	BVPD116: Điều khoản về Trộm hoặc cướp có sử dụng sức mạnh khi xâm nhập và tẩu thoát	10.000.000.000 VND/vụ và trong thời hạn bảo hiểm
67	BVPD117: Điều khoản về Điều chỉnh thời gian (72 giờ)	
68	BVPD121: Điều khoản về Chất hàng trên xe cơ giới/ trong container	

**Thông tin chi tiết phí bảo hiểm:**

Các phần	Phí bảo hiểm	Thuế	Tổng số tiền	Loại tiền
<b>Thiệt hại vật chất</b>				VND
<b>Phí cháy và nổ/năm:</b>	82.933.693			
Phí theo thời hạn bảo hiểm:	137.238.221	13.723.822	150.962.043	
<b>Tổng số:</b>	<b>137.238.221</b>	<b>13.723.822</b>	<b>150.962.043</b>	<b>VND</b>

**Điều khoản thanh toán phí bảo hiểm:**

	Hạn thanh toán	Phí	Thuế	Số tiền thanh toán	Loại tiền
Kỳ 1:	06/06/2023	137.238.221	13.723.822	150.962.043	VND
<b>Tổng cộng:</b>				<b>150.962.043</b>	<b>VND</b>

**Lưu ý**

Các điều kiện, điều khoản, quy tắc, cam kết, sửa đổi bổ sung, các giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy yêu cầu sửa đổi bổ sung đính kèm là bộ phận cấu thành và không thể tách rời với đơn bảo hiểm này.

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Huy*

## GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

## BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

Số đơn bảo hiểm: 6323182 Ngày cấp: 28/04/2023  
Người mua bảo hiểm: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH  
Mã số khách hàng: 2151641  
Địa chỉ liên lạc: Tầng 21, tòa Tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng  
Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Người được bảo hiểm: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH  
Ngành nghề kinh doanh: Khách sạn  
Thời hạn bảo hiểm: Từ 00:00 ngày 07/05/2023  
Đến 23:59 ngày 31/12/2024

## Thông tin chi tiết về đối tượng được bảo hiểm

Địa điểm được bảo hiểm: Khách sạn HẠ LONG, số 168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng,  
Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam  
Giới hạn trách nhiệm: 20.000.000.000 VND cho mỗi sự cố  
20.000.000.000 VND cho tổng số vụ  
Chi phí pháp lý: (trong giới hạn trách nhiệm)  
Giới hạn địa lý: Khách sạn HẠ LONG- số 168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Hạ  
Long, Quảng Ninh  
Giới hạn pháp lý: Việt Nam  
Cơ sở khiếu nại: Cơ sở sự cố  
Mức khấu trừ: 5.000.000 VND/vụ  
Điều kiện & Điều khoản: Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng (Ban hành theo Quyết định  
số: 2302/QĐ-BHBV ngày 22/04/2019 của TGD TCT Bảo hiểm Bảo  
Việt)  
Các điều khoản bổ sung: Các điều khoản bổ sung sau được đính kèm và là một phần của đơn  
bảo hiểm.

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVGE001: Điều khoản hủy hợp đồng thông báo trong vòng 30 ngày	

2	BVGE003: Điều khoản thỏa thuận về Công ty tính toán và phân bổ tổn thất	
3	BVGE006: Điều khoản tự động tái tục (Giới hạn 30 ngày)	
4	BVGE011: Thỏa thuận loại trừ bảo hiểm tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính	
5	BVGE019: Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng	50% tổn thất ước tính
6	BVGE023: Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố	
7	BVGE026: Điều khoản cấm vận thương mại quốc tế	
8	BVGE028: Điều khoản ngừng xem xét lại hàng năm	
9	BVGE032: Điều khoản loại trừ Bệnh truyền nhiễm – LMA5396	
11	BVGE033: Điều khoản Khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm	
12	PBL02: Điều khoản thay thế và sửa chữa	(áp dụng cho hợp đồng có giá trị xây dựng dưới 500.000.000 VND)
13	PBL03: Điều khoản mở rộng gia tăng trách nhiệm xe cơ giới	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
14	PBL04: Điều khoản trách nhiệm bãi đỗ xe	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
15	PBL08: Điều khoản trách nhiệm chéo	
16	PBL10: Điều khoản đồ ăn, thức uống bị nhiễm độc	VND 500.000.000 VND /vụ và VND 2.000.000.000 tổng số vụ
17	PBL13: Điều khoản chi phí y tế khẩn cấp	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
18	PBL22: Điều khoản trách nhiệm thang máy	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
19	PBL23: Điều khoản mở rộng về bốc xếp và dỡ hàng	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
20	PBL24: Điều khoản trách nhiệm với bảng hiệu đèn neon, bảng hiệu quảng cáo	2.000.000.000 VND/vụ và tổng số vụ
21	PBL25: Điều khoản máy móc và thiết bị	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
22	PBL29: Điều khoản rò rỉ hệ thống chữa cháy tự động	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
23	PBL30: Điều khoản ô nhiễm ngẫu nhiên và bất ngờ	
24	PBL31: Điều khoản bảo hiểm trách nhiệm của người thuê nhà	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ

25	PBL32: Điều khoản từ bỏ thế quyền	
26	PBL33: Điều khoản về trách nhiệm phát sinh từ công việc của đội cứu hỏa	2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ
27	Điều khoản Bể bơi ( Giới hạn : 2.000.000.000 VND/ vụ và tổng số vụ - Cam kết có nhân viên cứu hộ được đào tạo và trực trong giờ hoạt động của bể bơi.)	

**Thông tin chi tiết phí bảo hiểm**

Nghệp vụ bảo hiểm	Phí bảo hiểm	GTGT	Thanh toán	Loại tiền
Phí bảo hiểm năm:	6.000.000			VND
Phí theo thời hạn bảo hiểm:	9.928.767	992.877	10.921.644	VND
<b>Tổng cộng:</b>			10.921.644	VND

**Điều khoản thanh toán phí bảo hiểm:**

	Hạn thanh toán	Phí	Thuế	Số tiền thanh toán	Loại tiền
Kỳ 1	06/06/2023	9.928.767	992.877	10.921.644	VND

**Lưu ý**

Các điều kiện, điều khoản, quy tắc, cam kết, sửa đổi bổ sung, các giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy yêu cầu sửa đổi bổ sung đính kèm là bộ phận cấu thành và không thể tách rời với đơn bảo hiểm này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Huy*

**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
CHÁY NỔ BB MỞ RỘNG MỌI RỦI  
RO TÀI SẢN**

**CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG  
&  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ  
KHÁCH SẠN TNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

BẢO HIỂM MỌI RỦI RO TÀI SẢN

BAO GỒM BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

SỐ:HD06/2023/HĐBH/TNH-BVTL REF:6323145

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
- Căn cứ Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
- Căn cứ Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số 4257/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 27 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA BẢO HIỂM: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH**

Địa chỉ : Tầng 21, Tòa tháp A, Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế : 0107219179

Điện thoại : (+84024) 730 99066

Tài khoản : 03101011668014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa

Đại diện : (Ông) Nguyễn Bá Luân

Chức vụ : Tổng Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**” hoặc “**Bên mua bảo hiểm**”)

VÀ

## **BÊN BẢO HIỂM: CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG**

Địa chỉ : Tầng 6, tòa nhà ICON 4 số 243A đường Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0101527385-075

Điện thoại : 024.3.8.24.26.22

Tài khoản số : 0071085075009 – Mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Sở Giao dịch

Đại diện : (Ông) **Nguyễn Văn Huy**

Chức vụ : Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số: 1562/UQ-BHBV ngày 19 tháng 4 năm 2023 của ông Nguyễn Xuân Việt - Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt).*

(Sau đây gọi là “**Bên B**” hoặc “**Bên bảo hiểm**”)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**” tùy theo ngữ cảnh.

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, Hai Bên ký kết Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc này (“**Hợp Đồng**”) theo các điều kiện, điều khoản quy định cụ thể dưới đây:

### **ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA**

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Hợp Đồng:** được hiểu là Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc này, các tài liệu cấu thành và không tách rời của Hợp Đồng bao gồm: Văn bản Hợp Đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có), Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm kèm theo, Điều khoản sửa đổi, bổ sung và các tài liệu liên quan khác kèm theo.
- 1.2. **Bên bảo hiểm:** là Công ty Bảo Việt Thăng Long.
- 1.3. **Bên mua bảo hiểm:** được hiểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNHH như được mô tả tại Hợp Đồng.
- 1.4. **Bên được bảo hiểm:** được hiểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNHH như được mô tả tại Hợp Đồng.
- 1.5. **Người thứ ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác với Người bảo hiểm, Người được bảo hiểm.
- 1.6. **Sự kiện bảo hiểm:** được hiểu là những sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm mà khi xảy ra thì Bên bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Bên được bảo hiểm.
- 1.7. **Quy tắc bảo hiểm:** được hiểu là Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số: 4257/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 07 năm 2019 của

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

- 1.8. **Người thụ hưởng:** được hiểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH như được mô tả tại Hợp Đồng.
- 1.9. **Mức khấu trừ:** là số tiền tổn thất Bên A phải tự chịu trong mỗi và mọi sự cố xảy ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm và được xác định sau khi áp dụng tất cả các điều kiện và điều khoản khác của Hợp Đồng bao gồm cả điều khoản về bồi thường theo tỷ lệ.
- Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhỏ hơn hoặc bằng mức khấu trừ thì Bên B không có nghĩa vụ bồi thường cho tổn thất này.
- Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm lớn hơn mức khấu trừ thì Bên B có nghĩa vụ trả phần giá trị vượt quá mức khấu trừ quy định
- 1.10. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên A phải đóng cho Bên B theo thời hạn và phương thức do các Bên thỏa thuận và quy định trong Hợp Đồng.
- 1.11. **Số tiền bảo hiểm (STBH):** là giá trị tài sản được bảo hiểm và/hoặc các chi phí khác theo yêu cầu của Bên A (nếu có) được Bên B chấp nhận bảo hiểm và là giới hạn trách nhiệm bồi thường tối đa của Bên B phải trả cho Bên được bảo hiểm/Người thụ hưởng và/hoặc Bên thứ ba trong trường hợp xảy ra Sự kiện bảo hiểm làm tổn thất, thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm.
- 1.12. Các khái niệm khác được quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn, hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐƯỢC BẢO HIỂM**

### **2.1. Đối tượng bảo hiểm**

Bên B nhận bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng), cho các hạng mục tài sản của Bên A theo quy định của Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

Chi tiết tài sản được bảo hiểm được mô tả theo Bảng danh mục tài sản đính kèm Hợp Đồng này.

### **2.2. Địa điểm được bảo hiểm**

**Khách sạn HẠ LONG- số 168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh.**

## **ĐIỀU 3. LOẠI HÌNH BẢO HIỂM, PHẠM VI BẢO HIỂM, ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM, ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG**

### **3.1. Loại hình bảo hiểm**

Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

### **3.2. Phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm**

Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản đối với bất kỳ hạng mục tài sản nào thuộc đối tượng được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.1 Hợp Đồng này, trong đó đã bao gồm rủi ro cháy nổ, do sự kiện bảo hiểm gây ra trong thời hạn bảo hiểm và tại địa điểm được bảo hiểm, làm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất bất ngờ và không lường trước được, bởi những nguyên nhân không bị loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm

Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số 4257/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 và Nghị định 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều kiện bảo hiểm tuân thủ theo:

- Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số 4257/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018; Nghị định 97/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### 3.3. Các điều khoản sửa đổi bổ sung:

#### 3.3.1. Điều khoản chung

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVGE002: Điều khoản Loại trừ Bệnh truyền nhiễm – LMA5393	
2	BVGE003: Điều khoản Cấm vận thương mại quốc tế	
3	BVGE004: Điều khoản Khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm	
4	BVGE005: Điều khoản về Loại trừ Khủng bố	
5	BVGE006: Điều khoản cam kết trực bảo vệ 24 giờ	
6	BVGE007: Điều khoản cam kết tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy	
7	BVGE010: Điều khoản về Vi phạm các điều kiện hợp đồng	
8	BVGE011: Điều khoản về Vi phạm cam kết hợp đồng	
9	BVGE012: Điều khoản về Tiền tệ	
10	BVGE014: Điều khoản Quy định về Thông báo tổn thất	30 ngày
11	BVGE016: Điều khoản về Mô tả sai	
12	BVGE020: Điều khoản về Thông báo chấm dứt hợp đồng trong vòng 30 ngày	
13	BVGE021: Điều khoản về Thanh toán bồi thường tạm ứng	50% tổn thất ước tính
14	BVGE022: Điều khoản Cam kết thanh toán phí bảo hiểm	
15	BVGE024: Điều khoản loại trừ đường dây truyền tải và phân phối điện	1 km tính từ biên địa điểm bảo hiểm
16	BVGE034: Điều khoản Loại trừ Rủi ro Dữ liệu và An ninh mạng - LMA 5401	
17	Điều khoản Mở rộng bảo hiểm cho đường, vỉa hè, hạ tầng cơ sở trong khuôn viên được bảo hiểm: (Giới hạn: 5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)	

18	Điều khoản về Chi phí phá dỡ, thu dọn và lắp đặt các kho chứa (10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm)	
----	---	--

### 3.3.2. Thiệt hại vật chất

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVPD002: Điều khoản về Rò rỉ hay Chảy tràn bất ngờ	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
2	BVPD004: Điều khoản về Chi phí kế toán và Chi phí lập hồ sơ khiếu nại	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
3	BVPD005: Điều khoản về Phá hủy theo lệnh của cơ quan công quyền	
4	BVPD009: Điều khoản về Bảo hiểm các tài sản khác	500.000 VND/hạng mục và 3.000.000.000 VND/tổng số vụ
5	BVPD012: Điều khoản về Xác định giá trị tài sản	1.000.000.000 VND/ vụ và 5.000.000.000 VND/ cả thời hạn bảo hiểm
6	BVPD013: Điều khoản về Sử dụng Giám định độc lập	
7	BVPD014: Điều khoản về Chi phí cho Kiến trúc sư, Giám định viên, Chuyên gia tư vấn, Kỹ sư	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
8	BVPD017: Điều khoản về Tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày (Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ)	
9	BVPD018: Điều khoản về Tự động bảo hiểm cho Tài sản mới và/hoặc Tài sản bổ sung	10% số tiền bảo hiểm
10	BVPD019: Điều khoản về Tự động khôi phục Số tiền bảo hiểm	
11	BVPD020: Điều khoản quy định về xe ô tô	
12	BVPD022: Điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị 85% (loại trừ hạng mục hàng hóa)	
13	BVPD023: Điều khoản về Mái hiên, Mái che, Biển hiệu và các tài sản cố định bên ngoài khác	5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
14	BVPD032: Điều khoản về Kiểm soát tài sản	
15	BVPD033: Điều khoản về Chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
16	BVPD034: Điều khoản về Chi phí Phá hủy, Dọn dẹp, Bảo vệ tạm thời và Lắp đặt hàng rào	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
17	BVPD035: Điều khoản về Chi phí soạn thảo lại dữ liệu và Chi phí lập hồ sơ khiếu nại	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm

18	BVPD036: Điều khoản về Chi phí tái lắp đặt	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
19	BVPD037: Điều khoản về Chi phí ghi chép lại dữ liệu	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
20	BVPD039: Điều khoản về Hàng hóa của khách hàng	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ
21	BVPD040: Điều khoản về Thuế	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
22	BVPD041: Điều khoản về Mô tả tài sản được bảo hiểm	
23	BVPD044: Điều khoản về Tài sản cá nhân của Giám đốc và Nhân viên	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ
24	BVPD047: Điều khoản Thiết bị điện 4B	
25	BVPD049: Điều khoản về Bảo hiểm hỏng hóc thiết bị điện tử, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu	5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
26	BVPD050: Điều khoản về Sai sót	
27	BVPD051: Điều khoản về Trượt giá	20%
28	BVPD053: Điều khoản về Chi phí phát sinh thêm	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
29	BVPD056: Điều khoản về Bảo hiểm lòng trung thực của nhân viên	1.000.000.000 VND/vụ và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ. Kê khai danh sách nhân viên
30	BVPD057: Điều khoản về Chi phí cho đội chữa cháy chuyên nghiệp	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
31	BVPD058: Điều khoản về Chi phí chữa cháy	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
32	BVPD059: Điều khoản về Trộm cắp đầy đủ (không sử dụng sức mạnh và bạo lực)	5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm - Theo kết luận báo cáo điều tra của Công An về thiệt hại, nguyên nhân và thủ phạm
33	BVPD060: Điều khoản về Tồn thất do dòng điện đột nóng (Tự bắt lửa)	
34	BVPD063: Điều khoản về Sử dụng nhiệt và năng lượng	
35	BVPD065: Điều khoản về Chi phí hạn chế tổn thất	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
36	BVPD066: Điều khoản về Di chuyển nội bộ	
37	BVPD069: Điều khoản về Lún và Sạt lở	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
38	BVPD071: Điều khoản về Tài sản cho thuê	

39	BVVD073: Điều khoản về Ổ và Chìa khóa	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
40	BVVD074: Điều khoản về Bảo hiểm hỏng hóc máy móc	5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
41	BVVD075: Điều khoản về Các công việc xây dựng, cải tạo ở mức nhỏ	1.000.000.000 VND/hợp đồng
42	BVVD076: Điều khoản về Bảo hiểm Tiền tại cơ sở được bảo hiểm hoặc trên đường vận chuyển	3.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
43	BVVD083: Điều khoản về Công trình phụ ngoại vi	Không giới hạn hạn mức
44	BVVD084: Điều khoản về Tài sản ngoài trời	2.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
45	BVVD085: Điều khoản về Đồi và Bộ	
46	BVVD088: Điều khoản về Bảo hiểm Nứt vỡ kính tấm	10%STBH tối đa 5 tỷ/vụ và tổng số vụ, Mức khấu trừ: 2.000.000 đồng/ vụ
47	BVVD089: Điều khoản về Thiết bị xách tay	500.000 VND/hạng mục và 5.000.000.000 VND/tổng số vụ. kê khai danh mục tài sản đi động
48	BVVD090: Điều khoản về Địa điểm được bảo hiểm	2.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
49	BVVD094: Điều khoản về Tài sản trong quá trình vận chuyển	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
50	BVVD095: Điều khoản về Tài sản thuộc quyền Kiểm soát, Quản lý, Trông nom của Người được bảo hiểm	Kê khai trong STBH
51	BVVD098: Điều khoản về Bảo hiểm theo Giá trị khôi phục (chỉ áp dụng đối với hạng mục tòa nhà)	
52	BVVD099: Điều khoản về Chi phí dọn dẹp hiện trường	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
53	BVVD101: Điều khoản về Giá trị thay thế (Chỉ áp dụng cho máy móc thiết bị dưới 5 tuổi tính tới ngày hiệu lực đơn)	
54	BVVD102: Điều khoản về Khôi phục cảnh quan	5.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm (Chỉ áp dụng rủi ro FLEXA)
55	BVVD103: Điều khoản về Dịch vụ	
56	BVVD104: Điều khoản về Tổn thất do khói	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
57	BVVD105: Điều khoản về Sự tự bốc cháy	

58	BVVD106: Điều khoản bảo hiểm cho Nước rò rỉ từ hệ thống chữa cháy tự động bằng nước (sprinkler)	7 tỷ VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
59	BVVD109: Điều khoản về Đình công, Nổi loạn, Bạo động dân sự	10% số tiền bảo hiểm /vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
60	BVVD110: Điều khoản về Chi phí kiện tụng và Chi phí lao động	7.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
61	BVVD111: Điều khoản về Di dời tạm thời	
62	BVVD112: Điều khoản về Chi phí sửa chữa tạm thời	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
63	BVVD115: Điều khoản về Trộm cắp trong hoặc sau hỏa hoạn	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
64	BVVD116: Điều khoản về Trộm hoặc cướp có sử dụng sức mạnh khi xâm nhập và tẩu thoát	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
65	BVVD117: Điều khoản về Điều chỉnh thời gian (72 giờ)	
66	BVVD121: Điều khoản về Chất hàng trên xe cơ giới/ trong container	
67	Điều khoản về chi phí phụ phát sinh bao gồm cước vận chuyển đường hàng không	5% số tiền bảo hiểm và tổng số vụ
68	Điều khoản về Va chạm với các phương tiện xe cơ giới	
69	Điều khoản về Hạng mục tòa nhà	
70	BVVD038 Điều khoản về Chi phí Bảo vệ tạm thời	10.000.000.000 VND/vụ và trong suốt thời hạn bảo hiểm
71	BVGE008: Điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm	

#### ĐIỀU 4. SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ MỨC KHẤU TRỪ

##### 4.1. Số tiền bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm 165.867.386.350 VNĐ (Bằng chữ: *Một trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng.*)

##### 4.2. Phí bảo hiểm

Tỷ lệ phí bảo hiểm kỳ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT))	:	0,05%
Phí bảo hiểm kỳ (chưa bao gồm VAT)	:	137.238.221 đồng
Thuế VAT (10%)	:	13.723.822 đồng
<b>Tổng phí bảo hiểm kỳ (đã bao gồm VAT)</b>	:	<b>150.962.043 đồng</b>

(Bằng chữ: *Một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn ba đồng.*)



#### 4.3. Mức khấu trừ

- 4.3.1. Mức khấu trừ đối với rủi ro cháy nổ, thiệt hại do nước: 60.000.000 VND/vụ tổn thất.
- 4.3.2. Mức khấu trừ đối với rủi ro khác: 10.000.000 VND/vụ tổn thất.

### ĐIỀU 5. THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

5.1. **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B ghi tại phần đầu của Hợp Đồng.

5.2. **Thời hạn thanh toán:**

Bên A cam kết sẽ thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm cho Bên B số tiền **150.962.043 đồng** (Bằng chữ *Một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn ba đồng*) trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B, nhưng không muộn hơn ngày 05 tháng 06 năm 2023.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- (i) Thông báo thu phí bảo hiểm của Bên B: 01 bản gốc.
  - (ii) Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng với giá trị được thanh toán: 01 bản gốc.
  - (iii) Giấy chứng nhận bảo hiểm: 01 bản gốc.
  - (iv) Hợp Đồng đã ký hợp lệ: 01 bản gốc.
- 5.2.1. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ Lễ/Tết (theo quy định của pháp luật và/hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc cuối cùng trước kỳ nghỉ.
- 5.2.2. Trường hợp Hợp Đồng đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất, thiệt hại xảy ra thì Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số phí bảo hiểm cho Bên B trước khi Bên B giải quyết bồi thường hoặc theo thời hạn thanh toán nêu tại Điều 5.2.1 Hợp Đồng này, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- 5.2.3. Trong trường hợp hết thời hạn nộp phí theo quy định tại Điều 5.2.1 Hợp Đồng này, Bên A không thanh toán phí bảo hiểm hoặc thanh toán phí bảo hiểm không đầy đủ cho Bên B theo Thông báo thu phí bảo hiểm của Bên B thì Hợp Đồng tự động chấm dứt kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng phải thanh toán phí bảo hiểm, trừ trường hợp trước đó Bên A có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và có bảo lãnh thanh toán Phí bảo hiểm của Ngân hàng hoặc tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh.
- 5.2.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hợp Đồng đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 5.2.4 Hợp Đồng này, nếu Bên A thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và yêu cầu tiếp tục được bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm của mình, thì Hợp Đồng sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên B có xác nhận bằng văn bản.

### ĐIỀU 6. THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 6.1. Thời hạn bảo hiểm: Bên B nhận bảo hiểm cho Bên A theo phạm vi bảo hiểm kể từ **00:00 ngày 07 tháng 05 năm 2023 đến 23:59 ngày 31 tháng 12 năm 2024.**
- 6.2. Hiệu lực Hợp Đồng: Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền và được đóng dấu hợp lệ của Bên A, Bên B.

- 6.3. Chấm dứt Hợp Đồng: Hợp Đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau:
- 6.3.1. Hết thời hạn bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.1 của Hợp Đồng này.
- 6.3.2. Bên A không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 5.2.4 của Hợp Đồng;
- 6.3.3. Quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản của Bên A đối với toàn bộ hoặc một phần tài sản bảo hiểm bị chuyển cho bên khác.
- 6.3.4. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng. Trường hợp này, quyền và nghĩa vụ của Hai Bên sẽ được giải quyết theo văn bản thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
- 6.3.5. Các trường hợp khác chấm dứt Hợp Đồng theo quy định của pháp luật.
- 6.4. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng.
- 6.4.1. Bên B được quyền thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng vì bất cứ lý do nào, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;
- 6.4.2. Bên B có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm trên cơ sở phí bảo hiểm đã được Bên A nộp đầy đủ, đúng hạn trừ đi phí bảo hiểm tương ứng với thời gian đã được bảo hiểm và các chi phí hợp lý có liên quan đến Hợp Đồng này với điều kiện Bên B chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường tính đến thời điểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm.
- 6.5. Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng.
- 6.5.1. Trường hợp Hợp Đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 5.2.4 của Hợp Đồng, hiệu lực Hợp Đồng sẽ được khôi phục theo Điều 5.2.5 của Hợp Đồng.
- 6.5.2. Trường hợp hiệu lực của Hợp Đồng bị chấm dứt theo Điều 6.3.3, Điều 6.3.4 và Điều 6.3.5 của Hợp Đồng, việc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng (nếu có) sẽ theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- Trường hợp các Bên thống nhất không khôi phục hiệu lực Hợp Đồng khi phát sinh sự kiện gây chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 6.3.3 của Hợp Đồng này, Bên B sẽ hoàn trả phí bảo hiểm tương ứng đối với tài sản không còn thuộc quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản của Bên A tính trên thời gian hiệu lực còn lại của Hợp Đồng mà Bên A chưa được hưởng bảo hiểm.
- 6.6. Việc chấm dứt Hợp Đồng này vì bất kỳ lý do nào không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào còn tồn đọng của các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 7. GIÁM ĐỊNH TỒN THẤT**

- 7.1. Trong trường hợp xảy ra tổn thất liên quan đến đối tượng được bảo hiểm, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B bằng điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất và sau đó phải có văn bản thông báo cho Bên B chậm nhất không quá 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất, theo thông tin liên hệ của Bên B như sau:

### **Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt**

- 7.1.1. Đường dây nóng 24/24: 1900558899 -0904001115
- 7.1.2. Email: phamthithanhmai@baoviet.com.vn.

- Trường hợp Bên A chứng minh được rằng Bên A không biết được chính xác thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm/tổn thất thì thời hạn quy định tại Điều khoản này sẽ tính từ ngày Bên A biết được việc xảy ra sự kiện bảo hiểm/tổn thất đó.
- 7.2. Để làm rõ, các Bên xác nhận rằng, Bên A và/hoặc Đơn vị quản lý vận hành tòa nhà tại địa điểm được bảo hiểm hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác được Bên A chỉ định bằng văn bản đều có quyền thay mặt cho Bên A gửi thông báo tổn thất cho Bên B.
  - 7.3. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A hoặc một thời gian khác ngắn hơn theo Thông báo của Bên A, người đại diện của Bên B và/hoặc giám định viên của Bên B và/hoặc giám định viên của đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định phải có mặt tại hiện trường để phối hợp với Bên A và các bên có liên quan để giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất làm cơ sở cho việc bồi thường thiệt hại và giải quyết khiếu nại. Toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập do Bên B chịu và chi phí này không được trừ vào số tiền bồi thường.
  - 7.4. Nếu quá thời hạn trên mà người đại diện của Bên B và/hoặc giám định viên của Bên B và/hoặc giám định viên của đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định không có mặt tại hiện trường để giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất thì Bên B phải chấp nhận hiện trường và Biên bản giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất do Bên A cùng Chính quyền địa phương hoặc Cơ quan Công an nơi xảy ra sự cố hoặc người chứng kiến lập để làm cơ sở bồi thường thiệt hại và giải quyết khiếu nại.
  - 7.5. Trường hợp Bên A thống nhất với nguyên nhân và mức độ thiệt hại theo kết luận giám định mà Bên B hoặc Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định đưa ra thì mức độ tổn thất đó được lấy làm cơ sở để Bên B bồi thường bảo hiểm.
  - 7.6. Trường hợp Hai Bên không thống nhất được nguyên nhân, mức độ thiệt hại theo kết luận giám định do Bên B hoặc công ty giám định được Bên B chỉ định đưa ra thì Hai Bên có thể thỏa thuận chỉ định một công ty giám định khác để xác định về mức độ thiệt hại. Kết quả giám định mức độ tổn thất do Đơn vị giám định độc lập được Hai Bên thống nhất chỉ định sẽ là cơ sở để giải quyết bồi thường bảo hiểm. Trường hợp Hai Bên không thống nhất chỉ định được Đơn vị giám định độc lập chung theo quy định nêu trên thì việc chỉ định Đơn vị giám định độc lập sẽ do Bên A thực hiện.
  - 7.7. Trong trường hợp nêu tại Điều 7.6 của Hợp Đồng, nếu kết quả giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập do Hai Bên lựa chọn hoặc Bên A chỉ định khác kết quả của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định kết luận thì Bên B sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập này. Trường hợp nếu kết quả giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập trùng với kết quả của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định kết luận thì Bên A sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập này.
  - 7.8. Bên A thực hiện mọi biện pháp trong khả năng của mình để hạn chế tổn thất thấp nhất, hỗ trợ người đại diện hay giám định viên của Bên B hoặc giám định viên của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định và cung cấp mọi thông tin và chứng từ, hoá đơn... theo yêu cầu nhằm xác định tính chất, mức độ và nguyên nhân tổn thất.

## **ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG**

### **8.1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường**

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm 01 bản gốc các tài liệu sau:

- 8.1.1. Văn bản yêu cầu bồi thường của Bên A;
- 8.1.2. Thông báo tổn thất (nêu rõ đối tượng bị tổn thất, đánh giá sơ bộ về nguyên nhân và mức độ tổn thất);
- 8.1.3. Báo cáo giám định cuối cùng (do công ty giám định được lựa chọn theo quy định tại Điều 7 Hợp Đồng này lập) hoặc biên bản xác nhận hiện trường được lập theo quy định tại Hợp Đồng;
- 8.1.4. Quy tắc bảo hiểm áp dụng, Hợp Đồng; Chứng từ thanh toán phí bảo hiểm;
- 8.1.5. Các tài liệu, hóa đơn, chứng từ thể hiện mức độ tổn thất, chi phí sửa chữa, khắc phục sự cố...;
- 8.1.6. Các văn bản chứng từ liên quan khác phù hợp quy định pháp luật theo yêu cầu của Giám định viên / Đại diện Bên B phục vụ việc xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất của sự cố;
- 8.1.7. Kết luận của cơ quan Phòng cháy chữa cháy địa phương có thẩm quyền về nguyên nhân tổn thất;
- 8.1.8. Các văn bản chứng từ liên quan khác theo quy định của pháp luật.
- 8.2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ, dựa trên mức độ thiệt hại theo kết luận giám định của công ty giám định được chỉ định, Bên B sẽ thông báo cho Bên A mức tiền bồi thường cho tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên A xác nhận đồng ý về số tiền được bồi thường, toàn bộ số tiền bồi thường sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A theo thông tin tài khoản nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.
- 8.3. Nếu vụ tổn thất phức tạp mà thuộc trách nhiệm bảo hiểm thì Bên B có thể tạm ứng trước tối đa 50% số tiền bồi thường tạm tính trước khi hoàn tất thủ tục khiếu nại cho Bên A để nhanh chóng ổn định sản xuất. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 15 ngày kể từ ngày có báo cáo sơ bộ về tổn thất từ Công ty Giám định (nếu có) hoặc kể từ ngày Bên B nhận được hồ sơ đề xuất tạm ứng của Bên A, tùy thời điểm nào xảy ra trước. Để làm rõ, hồ sơ đề xuất tạm ứng gồm có:
  - 8.3.1. Thư đề xuất tạm ứng: 01 bản gốc;
  - 8.3.2. Danh mục tài sản tổn thất: 01 bản gốc.
- 8.4. Trường hợp từ chối bồi thường, Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết lý do từ chối trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm. Để làm rõ, Bên B không được từ chối bồi thường với lý do hồ sơ chưa đầy đủ. Trường hợp này Bên B phải hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ cùng với Bên A thu thập đầy đủ hồ sơ cần thiết hoặc có phương án nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Bên A.
- 8.5. Đồng tiền thanh toán: Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Bên B, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật, Bên B sẽ chi trả số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng Đồng Việt Nam.
- 8.6. Phương thức thanh toán tiền bồi thường: chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Bên A nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.

- 8.7. Trong trường hợp Bên B chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền bồi thường thì phải trả lãi chậm trả cho Bên A theo mức lãi suất được tính bằng 10%/năm tính trên số ngày và số tiền chậm thanh toán.

## **ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **9.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A**

- 9.1.1. Tạo điều kiện hỗ trợ Bên B hoặc đại diện Bên B tiến hành khảo sát đánh giá đối tượng bảo hiểm trước khi bảo hiểm và trong thời gian bảo hiểm;
- 9.1.2. Thực hiện đầy đủ công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh công nghiệp theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- 9.1.3. Thông báo ngay lập tức cho Bên B những dấu hiệu có thể làm tăng khả năng xảy ra rủi ro của đối tượng bảo hiểm mà trong khả năng của Bên A có thể phát hiện được;
- 9.1.4. Khi tổn thất xảy ra, báo ngay cho cơ quan chức năng liên quan, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Công an... đến cứu chữa kịp thời và lập biên bản, bảo vệ hiện trường tổn thất đồng thời thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đề phòng và hạn chế tổn thất;
- 9.1.5. Ngay sau khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm, thông báo cho Bên B bằng phương tiện thông tin, liên lạc nhanh nhất theo quy định của Hợp Đồng cho Bên B trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất và thông báo bằng văn bản trong vòng 14 ngày;
- 9.1.6. Phối hợp với Bên B trong việc giải quyết tổn thất và trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho Bên B hoặc yêu cầu Bên B cùng với Bên A thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất;
- 9.1.7. Trường hợp thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm do bên thứ ba gây ra, Bên A có trách nhiệm báo ngay cho Bên B và làm các thủ tục pháp lý cần thiết để bảo lưu quyền khiếu nại đòi bên thứ ba của Bên B;
- 9.1.8. Hoàn tất các hồ sơ, giấy tờ liên quan tới tổn thất làm cơ sở để giải quyết bồi thường theo quy định của Hợp Đồng;
- 9.1.9. Thông báo bằng văn bản cho Bên B phương án và dự toán khắc phục tổn thất trước khi thực hiện công tác khắc phục.

### **9.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B**

- 9.2.1. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc đáp ứng, đạt được mọi điều kiện, Giấy phép, chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và phê duyệt nội bộ để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.
- 9.2.2. Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thỏa thuận trong Hợp Đồng và các quy định pháp luật có liên quan.
- 9.2.3. Đánh giá rủi ro được bảo hiểm và tư vấn cho Bên A các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất.
- 9.2.4. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, cử người đại diện và/hoặc Giám định viên của mình hoặc chỉ định Đơn vị giám định độc lập đến hiện trường tiến hành giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo tổn thất của

Bên A.

- 9.2.5. Hướng dẫn và phối hợp với Bên A để cùng xử lý khắc phục sự cố. Việc hướng dẫn phối hợp giải quyết sự cố này không hàm ý sự cố thuộc trách nhiệm bảo hiểm, mà việc sự cố có thuộc trách nhiệm bảo hiểm hay không sẽ được kết luận sau khi giám định, phân tích nguyên nhân, và kết luận của Giám định viên độc lập/cơ quan chức năng.
- 9.2.6. Trong trường hợp được Bên A ủy quyền, thay mặt Bên A hoặc cùng với Bên A thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất.
- 9.2.7. Gửi hồ sơ thanh toán phí bảo hiểm cho Bên A đúng hạn.
- 9.2.8. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định của Hợp Đồng và quy định của pháp luật liên quan.

## **ĐIỀU 10. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN**

- 10.1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện Hợp Đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp Đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
- 10.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo địa chỉ email: [thanhtra@tng-holdings.vn](mailto:thanhtra@tng-holdings.vn).
- 10.3. Trường hợp Bên A phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Bên B có hành vi Gian Lận, thì Bên A có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên B và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên A có quyền hưởng theo Hợp Đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm: (i) thanh toán cho Bên A một khoản tiền có giá trị bằng 10 (mười) lần số tiền Gian Lận do Bên A xác định, hoặc 30% (ba mươi phần trăm) Phí Bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng này; và (ii) bồi thường cho Bên A tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt Hợp Đồng này, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên B. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.
- 10.4. Việc một Bên thanh toán cho Bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức

một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa hai Bên theo Hợp Đồng này, và/hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa hai Bên phát sinh từ Hợp Đồng này, và/hoặc kết hợp cả 02 hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Bên A.

## ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 11.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều quy định trong Hợp Đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.
- 11.2. Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật của Việt Nam. Các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hai Bên nếu không được đề cập trong Hợp Đồng này thì sẽ được dẫn chiếu theo các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 11.3. Khi có quy định khác biệt giữa Hợp Đồng này, các tài liệu của Hợp Đồng và các Quy tắc bảo hiểm do Bên B ban hành và pháp luật có liên quan thì lựa chọn áp dụng quy định nào có lợi hơn cho Bên được Bảo hiểm, trừ trường hợp việc áp dụng quy định đó vi phạm điều cấm của pháp luật.
- 11.4. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp Đồng này phải được Hai Bên ký kết bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng.
- 11.5. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp bao gồm nhưng không giới hạn: án phí, chi phí tố tụng, chi phí luật sư sẽ do Bên thua kiện chịu.
- 11.6. Hợp Đồng lập thành 04 bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Để làm bằng, Các Bên của Hợp Đồng chấp thuận và cùng ký tên, đóng dấu dưới đây:



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Bá Luân*



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Huy*

# HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG  
&  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ  
KHÁCH SẠN TNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

Số: HD08/2023/BHTNCC/TNH-BVTL REF:6323182

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;
- Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm công cộng ban hành theo ban hành theo Quyết định số: 2302/QĐ-BHBV ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:

**BÊN MUA BẢO HIỂM: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN  
TNH**

Địa chỉ : Tầng 21, Tòa tháp A, Số 54A, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0107219179

Điện thoại : (+84024) 730 99066

Tài khoản số : 03101011668014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh  
Đống Đa

Đại diện : (Ông) Nguyễn Bá Luân

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**” hoặc “**Bên mua bảo hiểm**”)

**VÀ**

**BÊN BẢO HIỂM: CÔNG TY BẢO VIỆT THĂNG LONG**

Địa chỉ : Tầng 6, tòa nhà ICON 4 số 243A đường Đê La Thành, Phường Láng  
Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0101527385-075

Điện thoại : 024.3.8.24.26.22

Chủ tài khoản : Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Số tài khoản : 011.0101.0366.999  
Tại : Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Hội sở chính  
Đại diện : (Ông) Nguyễn Văn Huy  
Chức vụ : Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số: 1562/UQ-BHBV ngày 19 tháng 04 năm 2023 của ông Nguyễn Xuân Việt - Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt).

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**” hoặc “**Người bảo hiểm**”)

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**” tùy theo ngữ cảnh.

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, Hai Bên ký kết Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm công cộng này (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) với các điều khoản, điều kiện như sau:

## **ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA**

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Hợp Đồng:** được hiểu là Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm công cộng này. Các tài liệu cấu thành và không tách rời của Hợp Đồng bao gồm: văn bản Hợp Đồng này và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung (nếu có), Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảng danh mục bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm kèm theo, Điều khoản sửa đổi, bổ sung và các tài liệu liên quan khác kèm theo.
- 1.2. **Bên bảo hiểm:** được hiểu là Công ty Bảo Việt Thăng Long.
- 1.3. **Bên được bảo hiểm:** được hiểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH.
- 1.4. **Người thứ ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác với Người bảo hiểm, Người được bảo hiểm, và là đối tượng trực tiếp bị tổn thất trong sự kiện bảo hiểm.
- 1.5. **Sự kiện bảo hiểm:** được hiểu là những sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm mà khi xảy ra thì người bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm.
- 1.6. **Quy tắc bảo hiểm:** được hiểu là Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm công cộng ban hành theo ban hành theo Quyết định số: 2302/QĐ-BHBV ngày 22 tháng 04 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- 1.7. **Người thụ hưởng:** được hiểu là Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH.
- 1.8. **Mức khấu trừ:** là số tiền tổn thất Bên A phải tự chịu trong mỗi và mọi sự cố xảy ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm và được xác định sau khi áp dụng tất cả các điều kiện và điều khoản khác của Hợp Đồng bao gồm cả điều khoản về bồi thường theo tỷ lệ.

Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhỏ hơn hoặc bằng mức khấu trừ thì Bên B không có nghĩa vụ bồi thường cho tổn thất này.

Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm lớn hơn mức khấu trừ thì Bên B có nghĩa vụ trả phần giá trị vượt quá mức khấu trừ quy định.

- 1.9. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên A phải đóng cho Bên B theo thời hạn và phương thức do các Bên thỏa thuận và quy định trong Hợp Đồng.
- 1.10. **Giới hạn trách nhiệm:** là hạn mức trách nhiệm bồi thường tối đa của Bên bảo hiểm đối với mỗi và mọi sự cố xảy ra trong suốt thời hạn bảo hiểm, được quy định trong Hợp Đồng và Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.11. Các khái niệm khác được quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn, hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM**

- 2.1. Đối tượng bảo hiểm: Là trách nhiệm dân sự của Bên A phải bồi thường cho người thứ ba đối với các thiệt hại về tài sản, tính mạng và sức khỏe của người thứ ba phát sinh tại địa điểm bảo hiểm và từ hoạt động kinh doanh của Bên A được quy định tại Hợp Đồng.
- 2.2. Hoạt động kinh doanh của Bên A: Là các hoạt động kinh doanh được Bên A đăng ký với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **ĐIỀU 3. PHẠM VI BẢO HIỂM**

- 3.1. Bên B nhận bảo hiểm cho Bên A theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm công cộng ban hành theo Quyết định 2302/QĐ-BHBV ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và pháp luật liên quan với các rủi ro:
  - 3.1.1. Toàn bộ số tiền mà Bên A có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường đối với:
    - a. Tử vong hoặc thương tật hoặc ốm đau/bệnh tật bất ngờ đối với bất cứ người thứ ba nào phát sinh tại địa điểm bảo hiểm và từ hoạt động kinh doanh của Bên A trong thời hạn bảo hiểm;
    - b. Tổn thất, tổn hại bất ngờ đối với tài sản của Người thứ ba phát sinh tại địa điểm bảo hiểm và từ hoạt động kinh doanh của Bên A trong thời hạn bảo hiểm.
  - 3.1.2. Toàn bộ phí tổn và chi phí kiện tụng mà Bên A:
    - a. Phải trả cho bất cứ chi phí phát sinh từ việc khởi kiện và/hoặc khiếu nại nào, bao gồm nhưng không giới hạn: phí và lệ phí Tòa án, án phí, phí Trọng tài, phí luật sư tham gia vụ kiện bảo vệ quyền lợi của Bên A tại cơ quan tài phán;
    - b. Đã chi trả với sự đồng ý của Bên B về bất kỳ khiếu nại nào đòi Bên A bồi thường thuộc phạm vi bảo hiểm quy định tại Hợp Đồng.
- 3.2. Quy định về phạm vi bảo hiểm tại Hợp Đồng sẽ được ưu tiên áp dụng, trong trường hợp Hợp Đồng chưa quy định thì áp dụng quy định tại Quy tắc bảo hiểm.

## **ĐIỀU 4. ĐỊA ĐIỂM BẢO HIỂM**

Khách sạn SOJO Hạ Long - số 168 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh.

## **ĐIỀU 5. THỜI HẠN BẢO HIỂM**

Bên B nhận bảo hiểm cho Bên A theo phạm vi bảo hiểm kể từ 00 giờ 00 phút ngày 07



tháng 05 năm 2023 đến 23 giờ 59 phút ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**ĐIỀU 6. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ MỨC KHẤU TRỪ**

6.1. **Giới hạn trách nhiệm: 20.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)/ vụ tổn thất và cho tổng số vụ phát sinh trong thời hạn bảo hiểm.

6.2. **Phí bảo hiểm**

Tỷ lệ phí bảo hiểm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) : 0,03%

Phí bảo hiểm 01 kỳ (chưa bao gồm VAT) : 9.928.767 đồng

Thuế VAT (10%) : 992.877 đồng

**Tổng phí bảo hiểm kỳ (đã bao gồm VAT) : 10.921.644 đồng**

(Bằng chữ: Mười triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng.)

6.3. **Mức khấu trừ: 5.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm triệu đồng)/vụ tổn thất.

**ĐIỀU 7. PHƯƠNG THỨC ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM**

7.1. Bên A cam kết sẽ thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm cho Bên B số tiền: **10.921.644 đồng** (Bằng chữ: Mười triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng) sau 30 Ngày làm Việc (Ngày Làm Việc là tất cả các ngày trong tuần, ngoại trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật và theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B, nhưng không muộn hơn ngày 05 tháng 06 năm 2023.

7.1.1. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- a. Thông báo thu phí bảo hiểm của Bên B: 01 bản gốc.
- b. Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng với giá trị được thanh toán: 01 bản gốc.
- c. Giấy chứng nhận bảo hiểm: 01 bản gốc.
- d. Hợp Đồng đã ký hợp lệ: 01 bản gốc.

Hồ sơ thanh toán phải được gửi cho Bên A tối thiểu 10 Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn thanh toán phí. Trong trường hợp Bên B chậm cung cấp Hồ sơ thanh toán cho Bên A, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm của Bên A sẽ được gia hạn tương ứng với thời gian Bên B chậm cung cấp Hồ sơ thanh toán.

7.2. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ Lễ/Tết (theo quy định của pháp luật và theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc cuối cùng trước kỳ nghỉ.

7.3. Trường hợp Hợp Đồng đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất xảy ra thì Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số phí bảo hiểm cho Bên B trước khi Bên B giải quyết bồi thường hoặc theo thời hạn thanh toán nêu tại Điều 7.1 của Hợp Đồng này tùy theo thời điểm nào đến trước.

7.4. Trong trường hợp, hết thời hạn thanh toán phí theo quy định tại Điều 7.1 của Hợp Đồng này, Bên A không thanh toán phí bảo hiểm hoặc thanh toán phí bảo hiểm không đầy

đủ cho Bên B theo thông báo thu phí của Bên B thì Hợp Đồng tự động chấm dứt kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng phải thanh toán phí, trừ trường hợp trước đó Bên A có văn bản đề nghị gia hạn nộp phí và có bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm của Ngân hàng hoặc tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh.

- 7.5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Hợp Đồng đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 7.4 Hợp Đồng này, nếu Bên A thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và yêu cầu tiếp tục được bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm của mình, thì Hợp Đồng sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên B có xác nhận bằng văn bản.

## **ĐIỀU 8. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM, ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM**

- 8.1. Điều kiện bảo hiểm:  
Theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm công cộng ban hành theo Quyết định 2302/QĐ-BHBV ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (đính kèm và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này) và các điều khoản sửa đổi bổ sung tại Điều 8.2 sau đây.
- 8.2. Điều khoản sửa đổi bổ sung:

STT	Điều khoản bổ sung	Hạn mức phụ
1	BVGE001: Điều khoản hủy hợp đồng thông báo trong vòng 30 ngày	
2	BVGE003: Điều khoản thỏa thuận về Công ty tính toán và phân bổ tổn thất	
3	BVGE006: Điều khoản tự động tái tục (Giới hạn 30 ngày)	
4	BVGE011: Thỏa thuận loại trừ bảo hiểm tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính	
5	BVGE019: Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng	50% tổn thất ước tính
6	BVGE023: Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố	
7	BVGE026: Điều khoản cấm vận thương mại quốc tế	
8	BVGE032: Điều khoản loại trừ Bệnh truyền nhiễm – LMA5396	
9	BVGE033: Điều khoản Khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm	
10	PBL02: Điều khoản thay thế và sửa chữa	Áp dụng cho hợp đồng có giá trị xây dựng dưới 500.000.000VND
11	PBL04: Điều khoản trách nhiệm bãi đỗ xe	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
12	PBL06: Điều khoản trách nhiệm độc lập đối với xe cơ giới không thuộc sở hữu	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ

13	PBL08: Điều khoản trách nhiệm chéo	
14	PBL10: Điều khoản đồ ăn, thức uống bị nhiễm độc	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
15	PBL13: Điều khoản chi phí y tế khẩn cấp	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
16	PBL22: Điều khoản trách nhiệm thang máy	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
17	PBL23: Điều khoản mở rộng về bốc xếp và dỡ hàng	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
18	PBL24: Điều khoản trách nhiệm với bảng hiệu đèn neon, bảng hiệu quảng cáo	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
19	PBL25: Điều khoản máy móc và thiết bị	VND 500.000.000/vụ và VND 2.000.000.000 tổng số
20	PBL29: Điều khoản rò rỉ hệ thống chữa cháy tự động	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
21	PBL30. Điều khoản ô nhiễm ngẫu nhiên và bất ngờ	
22	PBL31. Điều khoản bảo hiểm trách nhiệm của người thuê nhà	VND 500.000.000/vụ và VND 2.000.000.000 tổng số
23	PBL32: Điều khoản từ bỏ thế quyền	
24	PBL33: Điều khoản về trách nhiệm phát sinh từ công việc của đội cứu hỏa	2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ
25	Điều khoản Bể bơi: (Giới hạn: 2.000.000.000VND/ vụ và tổng số vụ - Cam kết có nhân viên cứu hộ được đào tạo và trực trong giờ hoạt động của bể bơi.)	
26	BVGE008: Điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm	

## ĐIỀU 9. GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT

9.1. Trường hợp có tổn thất (thuộc trách nhiệm bồi thường của Hợp Đồng này), Bên A phải thông báo ngay bằng điện thoại cho Bên B trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất theo thông tin liên hệ như sau:

### **Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt**

Đường dây nóng 24/24: 1900558899 -0904001115

Email: phamthithanhmai@baoviet.com.vn

9.2. Trong vòng 48 giờ kể từ ngày xảy ra tổn thất, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B. Trường hợp Bên A chứng minh được rằng Bên A không biết được chính xác thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm/tổn thất thì thời hạn quy định tại Điều khoản này sẽ tính từ ngày Bên A biết được việc xảy ra sự kiện bảo hiểm/tổn thất đó.

9.3. Để làm rõ, Các Bên xác nhận rằng, Bên A và/hoặc Đơn vị quản lý vận hành tòa nhà tại địa điểm được bảo hiểm hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác được Bên A chỉ định bằng

văn bản đều có quyền thay mặt cho Bên A gửi thông báo tổn thất cho Bên B.

- 9.4. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A hoặc một thời gian khác ngắn hơn theo Thông báo của Bên A, người đại diện của Bên B và/hoặc Giám định viên của Bên B và/hoặc Giám định viên của đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định phải có mặt tại hiện trường để phối hợp với Bên A, các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất làm cơ sở cho việc bồi thường thiệt hại và giải quyết khiếu nại. Toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập do Bên B chịu và chi phí này không được trừ vào số tiền bồi thường.
- 9.5. Nếu quá thời hạn trên mà người đại diện của Bên B và/hoặc Giám định viên của Bên B và/hoặc Giám định viên của đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định không có mặt hiện trường nơi xảy ra tổn thất, Bên B phải chấp nhận hiện trường và Biên bản giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất được lập bởi Bên A và Chính quyền hoặc Cơ quan Công an địa phương nơi xảy ra sự cố hoặc người chứng để làm cơ sở bồi thường thiệt hại và giải quyết khiếu nại.
- 9.6. Trường hợp Bên A thống nhất với nguyên nhân và các mức độ tổn thất do Bên B hoặc Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định đưa ra thì nguyên nhân và các mức độ tổn thất đó được lấy làm cơ sở để giải quyết bồi thường bảo hiểm.
- 9.7. Trường hợp Hai Bên không thống nhất được nguyên nhân và các mức độ tổn thất mà Bên B hoặc Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định đưa ra thì Hai Bên có thể thỏa thuận chỉ định một Đơn vị giám định độc lập khác để giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất. Kết quả giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất do Đơn vị giám định độc lập được Hai Bên thống nhất chỉ định sẽ là cơ sở để giải quyết bồi thường bảo hiểm. Trường hợp Hai Bên không thống nhất chỉ định được Đơn vị giám định độc lập chung theo quy định nêu trên thì việc chỉ định Đơn vị giám định độc lập sẽ do Bên A thực hiện.
- 9.8. Trong trường hợp này, nếu kết quả giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập do Hai Bên hoặc Bên A chỉ định khác kết quả của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định kết luận thì Bên B sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập. Trường hợp nếu kết quả giám định nguyên nhân và các mức độ tổn thất của Đơn vị giám định độc lập do Hai Bên hoặc Bên A chỉ định trùng với kết quả của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định kết luận thì Bên A sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê Đơn vị giám định độc lập.
- 9.9. Bên A thực hiện mọi biện pháp trong khả năng của mình để hạn chế tổn thất thấp nhất, hỗ trợ người đại diện hay giám định viên của Bên B hoặc giám định viên của Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định và cung cấp mọi thông tin và chứng từ, hoá đơn... theo yêu cầu nhằm xác định tính chất, mức độ và nguyên nhân tổn thất.

## **ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG**

10.1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm 01 bản gốc các tài liệu sau:

10.1.1. Thông báo tổn thất;

10.1.2. Biên bản giám định thiệt hại của đơn vị giám định theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này; hoặc biên bản xác nhận hiện trường được lập theo quy định tại Hợp Đồng;

10.1.3. Các tài liệu liên quan tới việc khắc phục sự cố;

- 10.1.4. Yêu cầu bồi thường của Bên mua bảo hiểm;
- 10.1.5. Các tài liệu chứng minh giá trị tổn thất (nếu có bao gồm: hóa đơn nhập, phiếu xuất kho kiểm vận chuyên nội bộ, bảng kê tài sản, ...).
- 10.2. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bên A gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường, Bên B có trách nhiệm giải quyết xong việc bồi thường tổn thất cho Bên A. Nếu vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và phức tạp mà Bên A không thể hoàn tất việc bồi thường trong thời hạn trên, Bên B có trách nhiệm tạm ứng trước cho Bên A 50% số tiền bồi thường tạm tính trong vòng 20 ngày kể từ ngày Bên A gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường để Bên A nhanh chóng ổn định hoạt động, Bên B sẽ hoàn thành toàn bộ việc bồi thường trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường.
- 10.3. Trường hợp từ chối bồi thường, Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A biết lý do từ chối trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm. Để làm rõ, Bên B không được từ chối bồi thường với lý do hồ sơ chưa đầy đủ. Trường hợp này Bên B phải hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ cùng với Bên A thu thập đầy đủ hồ sơ cần thiết hoặc có phương án nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Bên A.
- 10.4. Đồng tiền thanh toán: Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của B, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật, Bên B sẽ chi trả số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng Đồng Việt Nam.
- 10.5. Phương thức thanh toán tiền bồi thường: chuyển khoản sang tài khoản ngân hàng của Bên A nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.
- 10.6. Trong trường hợp Bên B chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền bồi thường cho Bên A thì phải trả lãi chậm trả cho Bên A theo mức lãi suất được tính bằng 10%/năm tính trên số ngày và số tiền chậm thanh toán.

## **ĐIỀU 11. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **11.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A**

- a. Tạo điều kiện hỗ trợ Bên B hoặc đại diện Bên B tiến hành khảo sát đánh giá đối tượng bảo hiểm trước khi bảo hiểm và trong thời gian bảo hiểm;
- b. Thực hiện đầy đủ công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành;
- c. Thông báo ngay lập tức cho Bên B những dấu hiệu có thể làm tăng khả năng xảy ra rủi ro của đối tượng bảo hiểm mà trong khả năng của Bên A có thể phát hiện được;
- d. Khi tổn thất xảy ra, báo ngay cho Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hoặc Công an địa phương đến cứu chữa kịp thời và lập Biên bản, bảo vệ hiện trường tổn thất đồng thời thực hiện mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng để đề phòng và hạn chế tổn thất;
- e. Thông báo ngay cho Bên B bằng phương tiện nhanh nhất theo quy định của Hợp Đồng và bằng văn bản cho Bên B trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất;
- f. Phối hợp với Bên B trong việc giải quyết tổn thất và trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho Bên B hoặc yêu cầu Bên B cùng với Bên A thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất;
- g. Trường hợp thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm do người thứ ba gây ra, Bên A có trách nhiệm báo ngay cho Bên B và làm các thủ tục pháp lý cần thiết để bảo lưu



quyền khiếu nại đòi người thứ ba của Bên B;

- h. Hoàn tất các hồ sơ, giấy tờ liên quan tới tổn thất làm cơ sở để giải quyết bồi thường theo quy định của Hợp Đồng.

#### 11.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B

- a. Đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc đáp ứng, đạt được mọi điều kiện, Giấy phép, chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và phê duyệt nội bộ để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này.
- b. Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thỏa thuận trong Hợp Đồng và các quy định pháp luật có liên quan.
- c. Đánh giá rủi ro được bảo hiểm và tư vấn cho Bên A các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất.
- d. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, cử người đại diện và/hoặc giám định viên của mình hoặc đại lý của mình hoặc chỉ định Đơn vị giám định độc lập đến hiện trường tiến hành giám định trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo tổn thất bằng văn bản của Bên A.
- e. Hướng dẫn và phối hợp với Bên A để cùng xử lý khắc phục sự cố. Việc hướng dẫn phối hợp giải quyết sự cố này không hàm ý sự cố thuộc trách nhiệm bảo hiểm, mà việc sự cố có thuộc trách nhiệm bảo hiểm hay không sẽ được kết luận sau khi giám định, phân tích nguyên nhân, và kết luận của giám định viên độc lập/cơ quan chức năng.
- f. Trong trường hợp được Bên A ủy quyền, thay mặt Bên A thương lượng với các bên liên quan để giải quyết tổn thất.
- g. Gửi Hồ sơ thanh toán cho Bên A đúng hạn.
- h. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định trong Hợp Đồng và quy định của pháp luật liên quan.

#### ĐIỀU 12. CHẤM DỨT/ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

12.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Các Bên ký kết và đóng dấu hợp lệ. Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau, tùy thời điểm nào sau đây đến trước:

12.1.1. Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực vào ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm;

12.1.2. Bên A không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 7.4 của Hợp Đồng.

12.1.3. Khi Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng.

12.1.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

12.2. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng.

12.2.1. Bên B được quyền thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng vì bất cứ lý do nào, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

12.2.2. Bên B sẽ hoàn lại phí bảo hiểm trên cơ sở phí bảo hiểm đã được Bên A nộp đầy đủ, đúng hạn trừ đi phí bảo hiểm tương ứng với thời gian đã được bảo hiểm và các chi phí

hợp lý có liên quan đến Hợp Đồng này với điều kiện Bên B chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường tính đến thời điểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm.

### 12.3. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

12.3.1. Trường hợp hiệu lực Hợp Đồng này tự động bị chấm dứt Điều 7.4 của Hợp Đồng, Hợp Đồng sẽ được khôi phục hiệu lực theo Điều 7.5 của Hợp Đồng.

12.3.2. Trường hợp hiệu lực Hợp Đồng này bị chấm dứt theo Điều 12.1.3 và Điều 12.1.4 của Hợp Đồng, việc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng (nếu có) sẽ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên.

12.4. Việc chấm dứt Hợp Đồng này vì bất kỳ lý do nào không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào còn tồn đọng của các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng này.

## ĐIỀU 13. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN

13.1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (*cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...*) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện Hợp Đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp Đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (*các*) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.

13.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo địa chỉ email: [thanhtra@tng-holdings.vn](mailto:thanhtra@tng-holdings.vn).

13.3. Trường hợp Bên A phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Bên B có hành vi Gian Lận, thì Bên A có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt Hợp Đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên B và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên A có quyền hưởng theo Hợp Đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Bên B có trách nhiệm: (i) thanh toán cho Bên A một khoản tiền có giá trị bằng 10 (*mười*) lần số tiền Gian Lận do Bên A xác định, hoặc 30% (*ba mươi phần trăm*) Phí bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng này; và (ii) bồi thường cho Bên A tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên và từ việc chấm dứt Hợp Đồng này, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên B. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.

13.4. Việc một Bên thanh toán cho Bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa Hai Bên theo

Hợp Đồng này, và/hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa Hai Bên phát sinh từ Hợp Đồng này, và/hoặc kết hợp cả 02 hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Bên A.

#### ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 14.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản ghi trong Hợp Đồng này. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.
- 14.2. Hai Bên thỏa thuận với nhau rằng cho tới thời điểm ký Hợp Đồng chưa có tồn thất nào xảy ra theo trách nhiệm của Hợp Đồng này.
- 14.3. Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật của Việt Nam. Các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hai Bên nếu không được đề cập trong Hợp Đồng này thì sẽ được dẫn chiếu theo các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng.
- 14.4. Khi có quy định khác biệt giữa Hợp Đồng này, các tài liệu của Hợp Đồng và các Quy tắc bảo hiểm do Bên B ban hành và pháp luật có liên quan thì lựa chọn áp dụng quy định nào có lợi hơn cho Bên được bảo hiểm, trừ trường hợp việc áp dụng quy định đó vi phạm điều cấm của pháp luật.
- 14.5. Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp Đồng này phải được Hai Bên ký kết bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng.
- 14.6. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp bao gồm nhưng không giới hạn: án phí, chi phí tố tụng, chi phí luật sư sẽ do Bên thua kiện chịu.
- 14.7. Hợp Đồng lập thành 04 bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Để làm bằng, các Bên của Hợp Đồng chấp thuận và cùng ký tên, đóng dấu dưới đây:



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Bá Luân*



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Huy*